TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 999/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 8, ngày 26 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều: 29, 149, 212, 213, 361, 397 và Khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 958/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Công S, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số 2/3A đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Số 2/3A đường C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 9 năm 2019, các bên đương sự đã thỏa thuận được những nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2011, quyển số 01, ngày 25/6/2011). Hai bên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 do tính tình và cách sống không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đã tự ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay và mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau, nên ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi bên sớm tự ổn định cuộc sống

riêng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H trong thời gian chung sống có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn V, sinh ngày 22/7/2012. Giao cho ông Nguyễn Công S trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị H, cho đến khi ông Nguyễn Công S có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận giải quyết, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H cùng xác nhận không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Nguyễn Công S tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2011, quyển số 01, ngày 25/6/2011 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

- Về con chung: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H có 01 (Một) con chung tên là Nguyễn V, sinh ngày 22/7/2012. Giao con chung cho ông Nguyễn Công S trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị H, cho đến khi ông Nguyễn Công S có yêu cầu.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận giải quyết, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Công S và bà Nguyễn Thị H cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Công S chịu; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0012239, ngày 26/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P.4, Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Trọng Trúc